

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và ông Nguyễn Như Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QDXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị PL, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Quảng Trị

- Bị đơn: Ông Nguyễn ĐT, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện X, tỉnh Quảng Trị.

(Các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị PL thì nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị PL và ông Nguyễn ĐT yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Quảng Trị. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ bên chồng tại thôn C, xã B. Mặc dù thời gian vợ chồng chung sống với nhau không dài nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông ĐT thường xuyên rượu chè, say xỉn rồi về nhà vô cớ gây sự chửi bới bà PL, bà PL nói lại thì bị ông ĐT đánh đập, bố mẹ chồng bà PL cũng nhiều lần can thiệp, khuyên bảo nhưng ông ĐT chỉ thay đổi được vài ngày rồi lại chứng nào tật nấy. Sự việc cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến cho cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, vợ chồng mới cưới nhưng không thể ngồi lại với nhau để trò chuyện. Ngày 26/11/2022, ông ĐT lại tiếp tục vô cớ chửi bới, đánh đập bà PL nên bà PL đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình tại Thôn A, xã B sống từ đó cho đến nay. Trong ba ngày đầu tiên khi bà PL bỏ về, ông ĐT và gia đình chồng có về nhà bố mẹ đẻ của bà PL xin lỗi và xin bà PL về lại nhà chồng nhưng bà PL không đồng ý. Từ đó đến nay

vợ chồng không quan tâm, liên lạc với nhau. Nay bà PL thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà PL đề nghị Tòa án giải quyết cho bà PL được ly hôn ông Nguyễn ĐT. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật cho ông Nguyễn ĐT được biết. Tuy nhiên, ông ĐT không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2024 thì ngày 24/01/2024 ông ĐT đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong đơn ông có trình bày ý kiến về vụ án như sau: ông ĐT và bà PL kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại nhà bố, mẹ ông ĐT. Vợ chồng sống với nhau được 04 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông ĐT cho biết bà PL có quan hệ tình cảm với người khác, sau khi ông phát hiện thì tình cảm giữa hai vợ chồng không còn như trước nữa. Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, bà PL đã về nhà bố, mẹ bà PL sinh sống từ đó cho đến nay. Nay bà PL làm đơn xin ly hôn thì ông ĐT cũng đồng ý. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho bà PL được ly hôn với ông ĐT; về con chung: không có; Về tài sản chung và nợ chung: không có; về án phí: bà PL chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26 tháng 10 năm 2023, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị PL và bị đơn ông Nguyễn ĐT theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 27/10/2023 và Ngày 30/10/2023 Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn. Sau khi tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông ĐT nhưng ông ĐT không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến cho Tòa án. Ngày 01/12/2023, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/12/2023 và tổng đạt hợp lệ cho ông ĐT, bà PL. Ngày 15/12/2023, Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn ĐT vắng mặt nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được có sự chứng kiến của bà PL. Ngày 15/12/2023, Tòa

án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 vào ngày 26/12/2023. Ngày 26/12/2023, Tòa án tổ chức phiên họp lần 2 nhưng ông Nguyễn ĐT vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có sự chứng kiến của bà PL. Ngày 12/01/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ và tổng đạt hợp lệ cho ông ĐT, bà PL. Ngày 15/01/2024 bà PL có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 24/01/2024 bị đơn ông ĐT có ý kiến trình bày về việc bà PL khởi kiện xin ly hôn ông ĐT, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông ĐT. Tại phiên tòa hôm nay do các bên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương PL và ông Nguyễn ĐT yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với nhau tại nhà bố, mẹ chồng. Theo đơn trình bày của cả hai đương sự thì nguyên nhân ly hôn là vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống của hai người khác nhau nên dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, bà PL muốn ly hôn ông ĐT để mỗi người tự lo cuộc sống riêng cho mình. Tại bản trình bày ý kiến ngày 24/01/2024 của ông ĐT, thì ông ĐT cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà PL. Ngày 15/01/2024, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông ĐT và bà PL tại UBND xã B. Qua xác minh tại UBND xã B được biết: Cuộc sống vợ chồng ông ĐT, bà PL tuy mới kết hôn nhưng có nhiều mâu thuẫn giữa bà PL với ông ĐT và giữa bà PL với gia đình nhà ông ĐT. Hiện tại, vợ chồng ông ĐT và bà PL đã sống ly thân với nhau từ cuối tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Qua xem xét đơn ly hôn của bà PL, ý kiến trình bày của ông ĐT và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông ĐT và bà PL tại UBND xã B, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà PL được ly hôn ông ĐT.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị PL nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị PL được ly hôn ông Nguyễn Đ.T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị PL phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000013 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà PL đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa